

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST  
Ngày 02 – 11 - 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Cao Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trịnh Thị Thắng  
2. Ông Bùi Văn Ôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST – DS, ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 21/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS, ngày 19/10/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Vx Bank). Địa chỉ trụ sở chính: Số 8x LH, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Vx Bank.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đăng T – Chuyên viên xử lý nợ - Vx Bank. Địa chỉ: Số 8xx CCL, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT, ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Vx Bank và văn bản ủy quyền số 137/2020/UQ- VPB, ngày 09/3/2021 của Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Vx Bank). Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Anh Bùi Văn G, sinh năm 1982. Vắng mặt  
Chị Bùi Thị H, sinh năm 1979. Vắng mặt.  
Cùng địa chỉ: Xóm T, xã Á, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Văn C, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm T, xã Á, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa. (Có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, đại diện nguyên đơn trình bày: Vợ chồng anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H có ký kết với Vx Bank - Chi nhánh Hòa Bình 02 hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ gồm hợp đồng tín dụng số LN1710310296xxx và khế ước nhận nợ ngày 03/11/2017 và hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN10324/201712/3xx ngày 14/12/2017. Theo đó, Vx Bank – Chi nhánh Hòa Bình cho vợ chồng anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H vay 398.000.000 (*Ba trăm chín mươi tám triệu*) đồng theo hợp đồng cho vay ngày 03/11/2017 và 79.000.000 (*Bảy mươi chín triệu*) đồng theo hợp đồng cho vay ngày 14/12/2017. Hợp đồng tín dụng số LN1710310296xxx, ngày 03/11/2017 có thời hạn vay 120 tháng. Mức lãi suất 12%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H phải trả 120 kỳ nợ gốc, mỗi kỳ phải trả 3.320.000 (*Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn*) đồng tiền gốc và lãi phát sinh, riêng kỳ cuối trả 3.920.000 (*Ba triệu chín trăm hai mươi nghìn*) đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Đối với hợp đồng ngày 14/12/2017 thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất 20%/năm. Để bảo đảm khoản tiền vay, anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H có thể chấp quyền sử dụng thửa đất mang tên anh Bùi Văn G tại xóm T2 (nay là xóm T), xã Ấ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cho ngân hàng Vx Bank là thửa đất số 133, tờ bản đồ số 51, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 699xxx, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00034 do UBND huyện Lạc Sơn cấp ngày 28/8/2017, thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3314, ngày 02/11/2017. Thực hiện hợp đồng, phía ngân hàng đã giải ngân các số tiền nêu trên cho anh G, chị H. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh G, chị H đã không thực hiện trả nợ theo đúng các kỳ như cam kết theo hợp đồng. Số tiền nợ tính đến ngày 01/02/2021 (trước ngày khởi kiện) là 369.133.641 đồng tiền gốc và 98.698.741 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 467.832.366 (*Bốn trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi sáu*) đồng. Ngân hàng Vx Bank đã nhiều lần yêu cầu anh G, chị H thực hiện việc trả nợ nhưng anh G, chị H không thực hiện. Do vậy, ngân hàng Vx Bank khởi kiện với yêu cầu anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên cho ngân hàng Vx Bank. Trường hợp anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H không có khả năng trả nợ thì ngân hàng Vx Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 3314, ngày 02/11/2017 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng Vx Bank.

Phía các bị đơn do vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H thể hiện anh G, chị H có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú do đi làm ăn xa, không ở một địa chỉ ổn định nên không lấy được ý kiến trực tiếp anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Quá trình Tòa án giải quyết, xác minh còn có ông Bùi Văn C là bố đẻ anh Bùi Văn G đang sinh sống trên đất và nhà anh G, chị H đã thế chấp theo hợp

đồng số 3314, ngày 02/11/2017. Ông Bùi Văn C trình bày: Hiện nay ông C đang sinh sống cùng anh Bùi Văn G (là con trai) và chị Bùi Thị H (là con dâu). Thừa đất anh G, chị H thế chấp cho Vx Bank có nguồn gốc là của ông nhưng đã cho anh Bùi Văn G nên ông không có ý kiến gì. Đối với tài sản là nhà sàn trên đất thì do ông là người làm nên, do vậy trường hợp tài sản bị xử lý để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh G, chị H thì ông yêu cầu anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H phải có nghĩa vụ về tài sản đối với ông.

Tòa án đã tiến hành xác minh, xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp khoản vay. Xác nhận các tài sản thế chấp là có thật và đúng vị trí, diện tích, hiện trạng như hồ sơ thế chấp.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu của mình và tính đến ngày xét xử khoản tiền lãi của hợp đồng tín dụng số LN1710310296589 ngày 03/11/2017 là 162.351.252 đồng, cộng với 263.269.922 đồng tiền gốc thành 425.621.174 đồng. Lãi của hợp đồng ngày 14/12/2017 là 50.046.500 đồng, cộng với 65.244.200 đồng gốc thành 115.290.700 đồng. Tổng cộng các khoản nợ của anh G, chị H đối với Vx Bank là 540.911.874 (*Năm trăm bốn mươi triệu, chín trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi tư*) đồng.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự thì nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng, các bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: thấy rằng các hợp đồng tín dụng ký kết giữa Vx Bank và anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H đều tự nguyện, mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 121, Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận, đã thực hiện việc giải ngân cho bị đơn theo đúng thời điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả tiền cho phía Ngân hàng cả gốc và lãi. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 3314 ngày 02/11/2017 các bên ký kết hợp đồng do tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do đó, cần phải công nhận tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp tài sản trên theo quy định của pháp luật. Đối với ông Bùi Văn C khai nhận ngôi nhà do ông C làm nhưng không có căn cứ chứng minh. Ngôi nhà đã được thế chấp hợp pháp nên thuộc tài sản thế chấp. Quyền lợi của ông C với vợ chồng anh G do ông C và vợ chồng anh G, chị H thỏa thuận. Trường hợp có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là Tranh chấp hợp đồng tín dụng vì vay tiền với mục đích mua sắm bổ sung tài sản. Các bị đơn có nơi cư trú tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án hoãn phiên tòa lần 1 do các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về pháp luật áp dụng*: Các hợp đồng tín dụng đều được ký kết sau ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực (ngày 01/01/2017) nên được áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Phía nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (VxBank) có ký kết với anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H 02 hợp đồng tín dụng là hợp đồng số LN1710310296xxx, ngày 03/11/2017 và hợp đồng hợp vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN10324/201712/317 ngày 14/12/2017. Xét hợp các hợp đồng có hình thức, nội dung phù hợp các quy định tại Điều 119, Điều 398 của Bộ luật dân sự 2015. Việc giao kết hợp đồng là tự nguyện, không vi phạm các quy định từ Điều 123 đến Điều 130, Điều 408 của Bộ luật dân sự 2015. Theo hợp đồng, anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H có nghĩa vụ thanh toán trả cho phía ngân hàng tiền gốc và tiền lãi phát sinh hàng tháng. Tuy nhiên, anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng; không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ. Số nợ bị chuyển thành nợ quá hạn nhưng phù hợp các quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày xét xử, khoản tiền lãi và gốc của hợp đồng tín dụng ngày 03/11/2017 là 425.621.174 đồng. Lãi và gốc của hợp đồng tín dụng ngày 14/12/2017 là 115.290.700 đồng. Tổng cộng các khoản nợ của anh G, chị H đối với Vx Bank là 540.911.874 (*Năm trăm bốn mươi triệu, chín trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi tư*) đồng. Lãi và mức lãi suất được tính đúng theo hợp đồng và các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn; buộc anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả 540.911.874 (*Năm trăm bốn mươi triệu, chín trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi tư*) đồng cả gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Hòa Bình theo hợp đồng ngày 03/11/2017 và ngày 19/12/2017 là có căn cứ và hợp pháp. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận của số tiền gốc chưa trả theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] *Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm*: Khoản vay nêu trên của anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H được bảo đảm bằng thế chấp quyền sử dụng thửa đất mang tên anh Bùi Văn G tại xóm T, xã Á, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cho Vx Bank là

thửa đất số 133, tờ bản đồ số 51, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 699251, số vào sổ cấp GCN: CH 00034 do UBND huyện Lạc Sơn cấp ngày 28/8/2017, thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3314, ngày 02/11/2017. Hợp đồng thế chấp nêu trên được ký kết tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Hòa Bình (Đ/c: Số 1xx, đường Đ, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình). Thửa đất nêu trên cũng đã được cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xác nhận đăng ký thế chấp. Xét các bên thế chấp đều tự nguyện, nội dung thế chấp rõ ràng, đã lập thành hợp đồng bằng văn bản và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì thế, hợp đồng thế chấp số 3314 ngày 02/11/2017 là hợp pháp nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Đối với hợp đồng tín dụng ngày 14/12/2017 là hợp đồng thấu chi, không tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Hợp đồng thế chấp số 3314 ngày 02/11/2017, thì hợp đồng được thế chấp cho toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai của bên thế chấp, kể cả hợp đồng hạn mức thấu chi. Do vậy, yêu cầu của Vx Bank về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên nếu bên bị đơn không trả hoặc không trả đủ nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Đối với quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Xét tại thời điểm anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng 3314, anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H đã cam đoan tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên thế chấp, không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện nào, không bị kê biên để bảo đảm thi hành án, chưa chuyển nhượng, góp vốn, trao đổi, thế chấp tặng cho bên nào khác. Anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H cũng phải có nghĩa vụ thông báo cho bên ngân hàng bất kỳ biến động nào liên quan hoặc có khả năng ảnh hưởng đến tài sản thế chấp, tài sản thế chấp bị tranh chấp bởi bên thứ ba; thông báo bằng văn bản cho bên ngân hàng về quyền và nghĩa vụ của bên thứ ba đối với tài sản thế chấp và khi xử lý tài sản thế chấp bên thế chấp cam đoan bàn giao vô điều kiện tài sản thế chấp và mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng trên đất để ngân hàng xử lý và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì (khoản 4 Điều 1; điểm c, f khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 7 Hợp đồng 3314) nhưng anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H đã không thông báo. Anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H đã thế chấp cả đất và nhà trên đất cho Vx Bank. Do vậy, trách nhiệm thuộc về anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H. Anh G, chị H có quyền thỏa thuận với ông Bùi Văn C về giá trị ngôi nhà, công sức đóng góp và việc bồi hoàn giá trị nhà khi tài sản bảo đảm bị xử lý theo hợp đồng thế chấp. Trường hợp có tranh chấp và khiếu kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác. Quyền và nghĩa vụ giữa anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H với ông Bùi Văn C không thuộc trường hợp chuyển giao cho bên Vx Bank theo quy định tại khoản 2 Điều 325 Bộ luật dân sự 2015.

[3] *Về án phí, chi phí tố tụng:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 275, Điều 280, 288, 463, 466, Điều 299, 317, 318, 319, khoản 6 Điều 320, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 184; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (Vx Bank); buộc anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Hòa Bình số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số LN1710310296xxx ngày 03/11/2017 là 425.621.174 đồng. Số tiền gốc và lãi của hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN10324/201712/317 ngày 14/12/2017 là 115.290.700 đồng. Tổng cộng anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Hòa Bình số tiền là 540.911.874 (*Năm trăm bốn mươi triệu, chín trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi tư*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Hòa Bình theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2. Trường hợp anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền trên, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ khối tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 133, tờ bản đồ số 51 tại xóm T, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 699xxx, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00034 do UBND huyện Lạc Sơn cấp mang tên anh Bùi Văn G ngày 28/8/2017, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3314, ngày 02/11/2017.

3. Án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 27.045.000 đồng; anh Bùi Văn G, chị Bùi Thị H mỗi người phải chịu 13.522.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V được nhận lại 11.695.000 (*Mười một triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004106, ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

4. Quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày

bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Phạm Cao Sơn**